

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

Số: /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thanh Hóa, ngày tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp
đối với 02 người nộp thuế (là doanh nghiệp, tổ chức)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ quy định của Luật Quản lý thuế;

*Căn cứ Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội về
khoanh nợ tiền thuế, xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với người
nộp thuế không còn khả năng nộp ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 69/2020/TT-BTC ngày 15/7/2020 của Bộ Tài chính quy
định hồ sơ và trình tự, thủ tục xử lý nợ theo Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày
26/11/2019 của Quốc hội;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa tại Văn bản số
3029/CT-QLN ngày 14/6/2021.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với 02 người nộp
thuế (là doanh nghiệp, tổ chức) còn nợ trước ngày 01/7/2020 với tổng số nợ tiền
phạt chậm nộp, tiền chậm nộp là 679.193.923 đồng (Sáu trăm bảy mươi chín
triệu, một trăm chín mươi ba nghìn, chín trăm hai mươi ba đồng).

(Danh sách người nộp thuế được xóa nợ
tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp kèm theo)

Lý do xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp: Người nộp thuế thuộc đối
tượng được xóa nợ quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 94/2019/QH14.

Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa chịu trách nhiệm về tính chính xác
của số liệu và các thông tin của hồ sơ xóa nợ.

Điều 2. Căn cứ vào số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ nêu
tại Điều 1 trên đây, Chi cục Thuế huyện Hoằng Hóa điều chỉnh số tiền phạt chậm
nộp, tiền chậm nộp của người nộp thuế.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa, Chi cục trưởng Chi cục thuế huyện Hoằng Hóa, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan, người nộp thuế có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT Nguyễn Văn Thi;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Trang thông tin điện tử Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: VT, KTTC. (thht)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thi

DANH SÁCH NGƯỜI NỘ THUẾ ĐƯỢC XÓA NỢ TIỀN PHẠT CHẬM NỘP, TIỀN CHẬM NỘP
 (Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: Đồng.

STT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Số tờ khai hải quan	Ngày đăng ký tờ khai hải quan	Tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó: (Tiểu mục)				
											4272	4918	4931	4943	4944
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11=12+...+16	12	13	14	15	16
	Tổng cộng:	-	-	-	-	-	-	-	-	679.193.923	44.485.475		276.291.365	357.659.283	757.800
I	Doanh nghiệp, tổ chức									679.193.923	44.485.475		276.291.365	357.659.283	757.800
1	Công ty TNHH Vận tải biển Thành Hưng	2800798688	Nhà Ông Phạm Duy Oanh, thôn Xuân Vi, xã Hoằng Thanh, huyện Hoằng Hóa							288.190.271	14.454.198		134.736.896	138.446.577	552.600
2	Công Ty TNHH Hùng Thắng	2800724929	Thôn Xuân Vi, xã Hoằng Thanh, huyện Hoằng Hóa							391.003.652	30.031.277		141.554.469	219.212.706	205.200
II	Cá nhân, cá nhân kinh doanh, hộ gia đình, hộ kinh doanh									-	-	-	-	-	-